

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH PT**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2020/QĐST-HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 28 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 196/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019, giữa:
 - Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1983.
ĐKHKT: Khu 7, xã S, huyện Lâm Thao, tỉnh PT.
 - Bị đơn: Anh Trần Mạnh T, sinh năm 1993;
ĐKHKT: Khu 3, xã V, huyện TT, tỉnh PT.
- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Trần Mạnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị M và anh T xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Thiên H, sinh ngày 15/6/2015. Khi ly hôn, hai bên thống nhất giao con chung là cháu Trần Thiên H cho chị Minh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hải cho tới khi thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị M không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không

ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Chị M và anh T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị M nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001645 ngày 25/12/2019 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện TT, tỉnh PT. Hoàn trả lại cho chị M số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện TT;
- THA Dân sự huyện TT;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng